UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
Xét tốt nghiệp 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: CD - Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử K41 - Tên ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình	Tín chỉ đã tích lũy	Môn nợ
1	2116310008	HOÀNG NGỌC HIỆP	25/12/1998	Đồng Nai			102	1.77	88	Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 2) (3.6) Đại số tuyến tính (1.3) Giải tích (2.4) Kỹ thuật xung- số (3.0) Đồ án kỹ thuật điện (0) Vi xử lý* (0) Kỹ thuật lập trình PLC (2.1) Khóa luận tốt nghiệp (0)
2	2116310009	NGUYỄN MINH HIẾU	15/05/1998	Đồng Nai			102	2.31	96	Đại số tuyến tính (3.6) Kỹ thuật xung- số (3.5) Đồ án kỹ thuật điện (0) Vi xử lý* (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)
3	2116310010	NGUYỄN TRUNG HIẾU	07/04/1998	TP.HCM			102	2.19	90	Đại số tuyến tính (2.7) Giải tích (3.7) Kỹ thuật xung- số (3.5) Đồ án kỹ thuật điện (0) Vi xử lý* (0) Kỹ thuật lập trình PLC (3.2) Khóa luận tốt nghiệp (0)
4	2116310011	ĐÀO LÝ HUY HOÀNG	25/12/1998	Đồng Nai			102	2.30	97	Xác suất thống kê (3.9) Đại số tuyến tính (2.5) Đồ án kỹ thuật điện (0) Vi xử lý* (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)
5	2116310013	NGUYỄN QUỐC HUY	28/03/1996	Đồng Nai			102	1.95	97	Đại số tuyến tính (1.9) An toàn điện (2.2) Đồ án kỹ thuật điện (0) Vi xử lý* (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)

6	2116310014	TRƯƠNG QUỐC HUY	03/07/1998	Đồng Nai			102	2.10	96	Đại số tuyến tính (1.9) Cấu kiện điện tử (3.5) Đồ án kỹ thuật điện (0) Vi xử lý* (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)
7	2116310021	PHẠM VĂN QUANG	17/11/1998	Nam Định			102	1.85	100	Đồ án kỹ thuật điện (0) Vi xử lý* (0) Kỹ thuật lập trình PLC (3.0) Khóa luận tốt nghiệp (0)
8	2116310023	NGUYỄN NGỌC SƠN	02/04/1998	Nghệ An			102	1.92	98	Đồ án kỹ thuật điện (0) Vi xử lý* (0) Kỹ thuật lập trình PLC (2.3) Điện tử công nghiệp (3.6) Khóa luận tốt nghiệp (0)
9	2116310024	ĐOÀN ĐẠI TÀI	16/07/1998	Đồng Nai			102	1.86	95	Kỹ thuật xung- số (3.7) Đồ án kỹ thuật điện (0) Vi xử lý* (0) Kỹ thuật lập trình PLC (1.4) Điện tử công nghiệp (3.6) Khóa luận tốt nghiệp (0)
10	2116310025	LƯƠNG MINH TÂN	28/02/1998	Đồng Nai			102	2.02	93	Giải tích (3.4) Kỹ thuật xung- số (3.9) Đồ án kỹ thuật điện (0) Vi xử lý* (0) Điện tử công nghiệp (3.5) Khóa luận tốt nghiệp (0)
11	2116310028	VÕ HẢI TRIỀU	29/08/1998	Đồng Nai			102	2.12	99	Kỹ thuật xung- số (3.9) Đồ án kỹ thuật điện (0) Vi xử lý* (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)
12	2116310031	LƯU MẠNH CƯỜNG	07/09/1998	Đồng Nai			102	2.08	99	Đồ án kỹ thuật điện (0) Kỹ thuật Audio và Video (2.9) Vi xử lý* (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)
13	2116310035	PHẠM HOÀNG ĐÔ	30/07/1998	Đồng Nai			102	1.66	85	Xác suất thống kê (2.4) Đại số tuyến tính (3.0) Vẽ điện (3.5) Kỹ thuật xung- số (1.9) Đồ án kỹ thuật điện (0) Kỹ thuật mạch điện (2.9) Kỹ thuật Audio và Video (3.6) Vi xử lý* (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)
14	2116310036	NGUYỄN NGỌC HẢI	24/04/1998	Đồng Nai			102	1.95	96	Kỹ thuật xung- số (3.9) Đồ án kỹ thuật điện (0) Kỹ thuật Audio và Video (3.8) Vi xử lý* (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)

15	2116310040	PHẠM TRỌNG NGHĨA	03/04/1998	Đồng Nai			102	2.26	99	Kỹ thuật xung- số (3.9) Đồ án kỹ thuật điện (0) Vi xử lý* (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)

Tổng số: 15

Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
Xét tốt nghiệp 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: CD Giáo Dục Mầm Non K41 - Tên ngành: Giáo dục Mầm non

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình	Tín chỉ đã tích lũy	Môn nợ
1	2115140065	TRẦN THỊ BÍCH PHƯỢNG	28/05/1996	Đồng Nai			106	2.51	75	Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 1) (0) Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 3) (0) Những nguyên lý CB của CN Mác-Lênin 1 (0) Những nguyên lý CB của CN Mác-Lênin 2 (0) Giáo dục dinh dưỡng (0) Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục (3.6) Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành GD - ĐT (0) Ứng dụng CNTT trong giảng dạy mầm non (0) Giáo dục mầm non 1 (0) Phương pháp hình thành biểu tượng toán học cho trẻ (0) Chương trình và tổ chức thực hiện chương trình Giáo dục mầm non (0) Ngôn ngữ ký hiệu (0) Khóa luận tốt nghiệp (0) Cơ sở văn hóa Việt Nam (0) Giáo dục học đại cương (0) Giáo dục môi trường (0) Đánh giá trong Giáo dục Mầm non (0) Cơ sở toán học của việc hình thành biểu tượng toán sơ đẳng (0)
2	2116140042	LƯƠNG THỊ MỸ TIÊN	12/03/1998	Đồng Nai			106	2.16	102	Giáo dục dinh dưỡng (0) Giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật Mầm non (3.8) Tổ chức hoạt động giảng dạy trong trường mầm non theo hướng tích hợp (3.5) Ngôn ngữ ký hiệu (0) Khóa luận tốt nghiệp (0) Cơ sở toán học của việc hình thành biểu tượng toán sơ đẳng (0)

Tổng số:2

Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
Xét tốt nghiệp 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: CD Giáo Dục Tiểu Học A K41 - Tên ngành: Giáo dục Tiểu học

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình	Tín chỉ đã tích lũy	Môn nợ
1	2116130016	ĐẶNG THỤY MỸ DUYÊN	15/10/1998	Đồng Nai			112	2.29	105	Vẽ trang trí (3.6) Âm nhạc (Nhạc lý sơ giản – tập đọc nhạc – Học hát) (0.0) Các tập hợp số (2.7) Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán Tiểu học (0) Từ Hán - Việt* (0) Ngôn ngữ ký hiệu (0) Thực hành giải Toán ở Tiểu học (0)
2	2116130053	TRƯƠNG PHẠM MAI LINH	26/05/1998	Đồng Nai			112	2.51	97	Thực tập sư phạm đợt 2 (0) Rèn luyện và phát triển tư duy học sinh qua bộ môn Toán (0) Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán Tiểu học (0) Thực hành 4 kỹ năng dạy Toán ở Tiểu học* (0) Kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở Tiểu học (0) Từ Hán - Việt* (0) Phát triển ngôn ngữ trên bình diện ngữ âm cho HS tiểu học (0) Ngôn ngữ ký hiệu (0) Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh Tiểu học* (0) Thực hành giải Toán ở Tiểu học (0)

Tổng số:2

Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
Xét tốt nghiệp 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: CD Giáo Dục Tiểu Học B K41 - Tên ngành: Giáo dục Tiểu học

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình	Tín chỉ đã tích lũy	Môn nợ
1	2116130073	TRẦN THỊ BÍCH PHƯỢNG	09/10/1997	Đồng Nai			112	2.17	110	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục ở tiểu học (3.1) Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán Tiểu học (0) Kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở Tiểu học (0) Từ Hán - Việt* (0) Ngôn ngữ ký hiệu (0)
2	2116130075	HOÀNG THỊ NHƯ QUỲNH	26/11/1998	Đồng Nai			112	2.41	110	Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán Tiểu học (0) Kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở Tiểu học (0) Từ Hán - Việt* (0) Ngôn ngữ ký hiệu (0) Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh Tiểu học* (3.6)
3	2116130078	NGUYỄN THỊ THIÊN THANH	06/01/1998	Đồng Nai			112	2.11	99	Vẽ theo mẫu (3.0) Tư tưởng Hồ Chí Minh (3.7) Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 2 (3.1) Phương pháp dạy học Âm nhạc ở tiểu học (0.0) Các tập hợp số (3.7) Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán Tiểu học (0) Từ Hán - Việt* (0) Sinh lý trẻ lứa tuổi tiểu học (3.5) Kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục ở tiểu học (2.4) Ngôn ngữ ký hiệu (0) Thực hành giải Toán ở Tiểu học (0)
4	2116130082	MAI THỊ NGỌC THẢO	21/10/1998	Đồng Nai			112	2.39	110	Phương pháp dạy học Âm nhạc ở tiểu học (0.0) Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán Tiểu học (0) Kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở Tiểu học (0) Từ Hán - Việt* (0) Ngôn ngữ ký hiệu (0)

5	2116130090	LÊ THỊ MAI THI	23/08/1998	Đồng Nai			112	2.40	108	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục ở tiểu học (3.9) Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán Tiểu học (0) Nhập môn Lý thuyết Xác suất và thống kê Toán (3.7) Kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở Tiểu học (0) Từ Hán - Việt* (0) Ngôn ngữ ký hiệu (0)
6	2116130094	LÂM NHƯ KIM THOA	29/11/1998	Đồng Nai			112	2.42	110	Phương pháp dạy học Mỹ thuật (0.0) Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán Tiểu học (0) Kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở Tiểu học (0) Ngôn ngữ ký hiệu (0) Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh Tiểu học* (0)

Tổng số:6

Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
Xét tốt nghiệp 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: CD Giáo Dục Tiểu Học C K41 - Tên ngành: Giáo dục Tiểu học

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình	Tín chỉ đã tích lũy	Môn nợ
1	2116130005	NGÔ NGỌC BẢO CHÂU	25/08/1998	Đồng Nai			112	2.54	108	Vẽ tranh, nặn, tạo dáng (3.9) Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1 (2.9) Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán Tiểu học (0) Kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở Tiểu học (0) Từ Hán - Việt* (0) Ngôn ngữ ký hiệu (0)
2	2116130115	TRẦN THỊ MINH HẰNG	06/09/1998	Đồng Nai			112	2.11	87	Vẽ trang trí (0.0) Vẽ tranh, nặn, tạo dáng (0.0) Những nguyên lý CB của CN Mác-Lênin 2 (2.1) Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1 (3.8) Giáo dục học 2 (3.1) Rèn luyện NVSP thường xuyên (Kỹ năng dạy học cơ bản) (3.0) Rèn luyện và phát triển tư duy học sinh qua bộ môn Toán (0) Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán Tiểu học (0) Kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở Tiểu học (0) Từ Hán - Việt* (0) Phát triển ngôn ngữ trên bình diện ngữ âm cho HS tiểu học (0) Sinh lý trẻ lứa tuổi tiểu học (2.5) Kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục ở tiểu học (2.8) Ngôn ngữ ký hiệu (0) Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh Tiểu học* (0) Thực hành giải Toán ở Tiểu học (0)
3	2116130122	LÊ KIM NGÂN	26/11/1998	Đồng Nai			112	2.02	104	Vẽ tranh, nặn, tạo dáng (3.5) Phương pháp tổ chức công tác đội TNTP HCM và thực hành sao Nhi đồng (3.8) Các tập hợp số (2.9) Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán Tiểu học (0) Nhập môn Lý thuyết Xác suất và thống kê Toán (3.3) Ngôn ngữ ký hiệu (0) Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh Tiểu học* (0) Thực hành giải Toán ở Tiểu học (0)

4	2116130124	PHAN THỊ HỒNG NHUNG	17/10/1998	Đồng Nai			112	1.65	55	Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 1) (3.6) Vẽ theo mẫu (0.0) Vẽ trang trí (0.0) Vẽ tranh, nặn, tạo dáng (0.0) Những nguyên lý CB của CN Mác-Lênin 2 (2.2) Phương pháp dạy học thủ công – kỹ thuật (2.8) Âm nhạc (Nhạc lý sơ giản – tập đọc nhạc – Học hát) (0) Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục ở tiểu học (3.0) Đạo đức và phương pháp giảng dạy đạo đức ở tiểu học (1.8) Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2 (0.0) Phương pháp dạy học Mỹ thuật (3.6) Giáo dục học 2 (3.4) Giáo dục môi trường (3.3) Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm (2.4) Rèn luyện NVSP thường xuyên (Thực hành giáo dục học) (0.0) Rèn luyện và phát triển tư duy học sinh qua bộ môn Toán (0) Các tập hợp số (3.9) Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic Toán (2.3) Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán Tiểu học (0) Thực hành 4 kỹ năng dạy Toán ở Tiểu học* (0) Nhập môn Lý thuyết Xác suất và thống kê Toán (0.0) Tiếng Việt 2 (0.0) Kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở Tiểu học (0) Từ Hán - Việt* (0) Phát triển ngôn ngữ trên bình diện ngữ âm cho HS tiểu học (0) Kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục ở tiểu học (3.0) Văn học (1.7) Ngôn ngữ ký hiệu (0) Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh Tiểu học* (0) Thực hành giải Toán ở Tiểu học (0)
5	2116130128	NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN	09/02/1998	Đồng Nai			112	2.22	110	Giáo dục học 1 (3.8) Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán Tiểu học (0) Kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở Tiểu học (0) Từ Hán - Việt* (0) Ngôn ngữ ký hiệu (0)
6	2116130130	NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN	25/12/1998	Đồng Nai			112	2.55	111	Vẽ theo mẫu (3.6) Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán Tiểu học (0) Kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở Tiểu học (0) Từ Hán - Việt* (0) Ngôn ngữ ký hiệu (0)

7	2116130138	HOÀNG NGUYỄN QUỲNH NGA	08/07/1995	Đồng Nai			112	2.25	57	Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 2) (1.9) Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 3) (2.2) Vẽ theo mẫu (3.2) Vẽ trang trí (0.0) Vẽ tranh, nặn, tạo dáng (0.0) Những nguyên lý CB của CN Mác-Lênin 2 (0.0) Phương pháp dạy học thủ công – kỹ thuật (1.4) Âm nhạc (Nhạc lý sơ giản – tập đọc nhạc – Học hát) (0) Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục ở tiểu học (3.0) Đạo đức và phương pháp giảng dạy đạo đức ở tiểu học (3.9) Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1 (0.0) Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2 (0.0) Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 2 (0.0) Phương pháp tổ chức công tác đội TNTP HCM và thực hành sao Nhi đồng (3.5) Giáo dục học 2 (0.2) Giáo dục học 1 (0.0) Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm (2.5) Các tập hợp số (0.0) Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic Toán (2.1) Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán Tiểu học (0) Nhập môn Lý thuyết Xác suất và thống kê Toán (0.0) Thực hành tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (0.0) Kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở Tiểu học (0) Từ Hán - Việt* (0) Phát triển ngôn ngữ trên bình diện ngữ âm cho HS tiểu học (1.1) Văn học (0.9) Ngôn ngữ ký hiệu (0) Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh Tiểu học* (0) Thực hành giải Toán ở Tiểu học (3.5)

8	2116130150	NGUYỄN THANH TUYỀN	27/12/1997	Đồng Nai			112	2.12	75	Thực tập sư phạm đợt 2 (0) Đạo đức và phương pháp giảng dạy đạo đức ở tiểu học (0.0) Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2 (0.0) Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1 (2.2) Phương pháp dạy học Âm nhạc ở tiểu học (0.0) Phương pháp dạy học Mỹ thuật (0.0) Giáo dục môi trường (0.0) Rèn luyện và phát triển tư duy học sinh qua bộ môn Toán (0) Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán Tiểu học (0) Thực hành 4 kỹ năng dạy Toán ở Tiểu học* (0) Nhập môn Lý thuyết Xác suất và thống kê Toán (0.0) Thực hành tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (0.0) Kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở Tiểu học (0) Từ Hán - Việt* (0) Phát triển ngôn ngữ trên bình diện ngữ âm cho HS tiểu học (0) Sinh lý trẻ lứa tuổi tiểu học (3.4) Kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục ở tiểu học (3.9) Văn học (0.0) Ngôn ngữ ký hiệu (0) Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh Tiểu học* (0) Thực hành giải Toán ở Tiểu học (0)

Tổng số: 8

Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
Xét tốt nghiệp 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: CD Kế Toán K41 - Tên ngành: Kế toán

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình	Tín chỉ đã tích lũy	Môn nợ
1	1144010139	CHÂU MINH ÁI	28/10/1996	Đồng Nai			109	1.77	26	Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 3) (0) Anh văn chuyên ngành (0.0) Đường lối CM của Đảng Cộng sản VN (0) Tư tưởng Hồ Chí Minh (0) Những nguyên lý CB của CN Mác-Lênin 1 (0) Những nguyên lý CB của CN Mác-Lênin 2 (0) Tài chính doanh nghiệp (0.0) Ứng dụng phần mềm trong kế toán (Fasf, Misa, Excel) (0) Quản trị tài chính (0) Tin học đại cương (0) Tâm lý học đại cương (0) Logic học (0) Toán kinh tế 1 (0) Kinh tế vĩ mô (0) Văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản (0) Quản trị doanh nghiệp (0) Marketing căn bản (0.0) Quản trị học (0) Thị trường chứng khoán* (0.0) Nghiệp vụ ngân hàng* (0.0) Phân tích và thẩm định dự án đầu tư (0) Nguyên lý kế toán (0) Kiểm toán (0.0) Kế toán ngân hàng (0.0) Kế toán đơn vị sự nghiệp (0.0) Kế toán tài chính 1 (2.2) Kế toán và khai báo thuế (0.0) Thực hành kế toán (0) Khóa luận tốt nghiệp (0) Kinh tế lượng (0) Kế toán quản trị 1 (0.0) Thực tập tốt nghiệp (0.0)

2	2116220004	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	12/02/1998	Bình Thuận			109	2.65	100	Ứng dụng phần mềm trong kế toán (Fasf, Misa, Excel) (3.9) Logic học (0) Phân tích và thẩm định dự án đầu tư (0) Khóa luận tốt nghiệp (0) Kinh tế lượng (0) Thực tập tốt nghiệp (0.0)
3	2116220021	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	13/05/1998	Đồng Nai			109	1.93	97	Tài chính doanh nghiệp (3.0) Logic học (0) Toán kinh tế 2 (3.4) Marketing căn bản (3.9) Phân tích và thẩm định dự án đầu tư (0) Kế toán tài chính 1 (2.4) Khóa luận tốt nghiệp (0) Kinh tế lượng (0)
4	2116220026	HUỲNH NHƯ	09/04/1998	TPHCM			109	1.84	93	Logic học (0) Kinh tế vĩ mô (2.4) Phân tích và thẩm định dự án đầu tư (0) Kế toán đơn vị sự nghiệp (3.2) Kế toán tài chính 1 (1.6) Khóa luận tốt nghiệp (0) Kinh tế lượng (0) Thực tập tốt nghiệp (0.0)
5	2116220039	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	01/05/1998	Đồng Nai			109	1.91	109	Logic học (0) Phân tích và thẩm định dự án đầu tư (0) Khóa luận tốt nghiệp (0) Kinh tế lượng (0)
6	2116220048	ĐẬU PHƯƠNG THẢO	13/05/1998	Đồng Nai			109	1.98	91	Tư tưởng Hồ Chí Minh (0.0) Tâm lý học đại cương (0.0) Logic học (0) Lý thuyết xác suất và thống kê toán (0.0) Toán kinh tế 2 (3.3) Kinh tế vĩ mô (1.1) Văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản (0.0) Nghiệp vụ ngân hàng* (3.4) Phân tích và thẩm định dự án đầu tư (0) Khóa luận tốt nghiệp (0) Kinh tế lượng (0)

7	2116220051	LÊ VIỆT HOÀI THƯƠNG	19/10/1998	Đồng Nai			109	1.49	55	Tài chính doanh nghiệp (3.6) Ứng dụng phần mềm trong kế toán (Fasf, Misa, Excel) (0.0) Quản trị tài chính (0) Logic học (0) Lý thuyết xác suất và thống kê toán (2.9) Kinh tế vi mô (0.0) Kinh tế vĩ mô (2.9) Quản trị doanh nghiệp (0) Quản trị học (3.8) Phân tích và thẩm định dự án đầu tư (0) Kiểm toán (3.2) Kế toán ngân hàng (3.2) Kế toán đơn vị sự nghiệp (2.6) Kế toán tài chính 1 (2.4) Kế toán tài chính 2 (3.2) Kế toán và khai báo thuế (3.7) Thực hành kế toán (0) Khóa luận tốt nghiệp (0) Kinh tế lượng (0) Kế toán quản trị 1 (1.9) Thực tập tốt nghiệp (0.0)
8	2116220053	NGUYỄN THỊ NHUNG	08/02/1998				109	2.00	89	Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 2) (3.4) Tài chính doanh nghiệp (3.6) Logic học (0) Kinh tế vĩ mô (3.2) Luật kinh tế (3.9) Phân tích và thẩm định dự án đầu tư (0) Kế toán đơn vị sự nghiệp (2.4) Kế toán tài chính 1 (2.6) Kế toán tài chính 2 (3.2) Khóa luận tốt nghiệp (0) Kinh tế lượng (0)

Tổng số: 8

Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
Xét tốt nghiệp 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: CD Quản Lý Đất Đai K41 - Tên ngành: Quản lý đất đai

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình	Tín chỉ đã tích lũy	Môn nợ
1	2115270014	TRẦN THỊ HUỲNH NHƯ	15/08/1997	Vĩnh Long			98	2.56	81	Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 3) (0) Hóa học đại cương và thực hành hóa học ĐC (3.1) Những nguyên lý CB của CN Mác-Lênin 1 (0) Những nguyên lý CB của CN Mác-Lênin 2 (0) Tin học đại cương (3.9) Nguyên lý kinh tế (3.8) Kinh tế đất (0) Quản lý đất nông nghiệp bền vững* (0) Khóa luận tốt nghiệp (0) Phương pháp nghiên cứu khoa học (0) Xây dựng và quản lý dự án* (0)
2	2116270001	LÊ TUẤN ANH	31/07/1998	Đồng Nai			98	2.23	96	Kinh tế lượng (3.6) Kinh tế đất (0) Quản lý đất nông nghiệp bền vững* (0) Khóa luận tốt nghiệp (0) Phương pháp nghiên cứu khoa học (0) Xây dựng và quản lý dự án* (0)
3	2116270005	NGUYỄN NGỌC HÙNG	16/04/1998	Đồng Nai			98	1.99	93	Tài nguyên đất đai (3.2) Môi trường nông thôn* (2.7) Kinh tế đất (0) Quản lý đất nông nghiệp bền vững* (0) Khóa luận tốt nghiệp (0) Phương pháp nghiên cứu khoa học (0) Xây dựng và quản lý dự án* (0)

4	2116270008	TRẦN GIANG LONG	06/05/1998	Bình Phước			98	1.81	79	Hóa học đại cương và thực hành hóa học ĐC (3.3) Tư tưởng Hồ Chí Minh (0.0) Sinh thái và môi trường (0.0) Nguyên lý kinh tế (0.0) Kinh tế lượng (0.0) Pháp luật đại cương (2.1) Địa lý kinh tế- xã hội Việt Nam (0.0) Bản đồ học và hệ thống tin địa lý (GIS) (0.0) Kinh tế đất (0) Quản lý đất nông nghiệp bền vững* (0) Khóa luận tốt nghiệp (0) Phương pháp nghiên cứu khoa học (0) Xây dựng và quản lý dự án* (0)

Tổng số:4

Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
Xét tốt nghiệp 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: CD Quản Trị Kinh Doanh K41 - Tên ngành: Quản trị kinh doanh

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình	Tín chỉ đã tích lũy	Môn nợ
1	2116210013	NGUYỄN THỊ YẾN LINH	21/01/1998	Đồng Nai			116	2.36	102	Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 2) (3.9) Logic học (0) Luật kinh doanh quốc tế (0) Văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản (0) Quản trị cung ứng* (0) Quản trị thương hiệu* (0) Khóa luận tốt nghiệp (0) Thương mại điện tử* (0) Phân tích hoạt động kinh doanh* (0)
2	2116210018	NGUYỄN TOÀN NĂNG	15/10/1998	Đồng Nai			116	2.04	102	Văn hóa và đạo đức kinh doanh (3.2) Logic học (0) Luật kinh doanh quốc tế (0) Văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản (0) Quản trị cung ứng* (0) Quản trị thương hiệu* (0) Khóa luận tốt nghiệp (0) Thương mại điện tử* (0) Phân tích hoạt động kinh doanh* (0)

3	2116210020	ĐỖ TRUNG NGHĨA	08/04/1998	Đồng Nai			116	1.70	82	Cơ sở văn hoá Việt Nam (0.7) Tư tưởng Hồ Chí Minh (2.9) Văn hóa và đạo đức kinh doanh (3.2) Logic học (0) Toán kinh tế 1 (3.9) Toán kinh tế 2 (2.2) Pháp luật đại cương (2.7) Luật kinh tế (3.2) Luật kinh doanh quốc tế (0) Văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản (0) Quản trị cung ứng* (0) Quản trị thương hiệu* (0) Thị trường chứng khoán (2.7) Kế toán quản trị 1 (3.2) Khóa luận tốt nghiệp (0) Thương mại điện tử* (0) Phân tích hoạt động kinh doanh* (0)
4	2116210025	NGUYỄN THỊ THÚY NHI	10/09/1997	Đồng Nai			116	2.01	97	Cơ sở văn hoá Việt Nam (3.5) Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 2) (3.5) Logic học (0) Luật kinh doanh quốc tế (0) Văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản (0) Quản trị cung ứng* (0) Quản trị thương hiệu* (0) Thị trường chứng khoán (3.7) Khóa luận tốt nghiệp (0) Thương mại điện tử* (0) Phân tích hoạt động kinh doanh* (0)
5	2116210026	NGUYỄN TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	24/10/1998	TPHCM			116	1.91	95	Kinh tế lượng (1.4) Logic học (0) Luật kinh doanh quốc tế (0) Văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản (0) Quản trị sản xuất (2.4) Quản trị cung ứng* (0) Quản trị thương hiệu* (0) Kế toán quản trị 1 (2.4) Khóa luận tốt nghiệp (0) Thương mại điện tử* (0) Phân tích hoạt động kinh doanh* (0)
6	2116210031	TRẦN GIA THUẬN	17/02/1998	Đồng Nai			116	1.94	98	Logic học (0) Luật kinh doanh quốc tế (0) Văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản (0) Quản trị cung ứng* (0) Quản trị thương hiệu* (0) Khóa luận tốt nghiệp (0) Thương mại điện tử* (0) Phân tích hoạt động kinh doanh* (0) Thực tập tốt nghiệp (2.5)

7	2116210033	NGUYỄN THỊ KIM THỦY	31/01/1998	Đồng Nai			116	2.41	96	Văn hóa và đạo đức kinh doanh (2.4) Logic học (0) Luật kinh doanh quốc tế (0) Văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản (0) Quản trị rủi ro (0.7) Quản trị cung ứng* (0) Quản trị thương hiệu* (0) Kế toán quản trị 1 (1.7) Khóa luận tốt nghiệp (0) Thương mại điện tử* (0) Phân tích hoạt động kinh doanh* (0)
8	2116210039	HOÀNG THỊ MAI TRANG	18/10/1998	Đồng Nai			116	2.06	101	Logic học (0) Luật kinh doanh quốc tế (0) Văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản (0) Quản trị cung ứng* (0) Quản trị thương hiệu* (0) Kế toán quản trị 1 (2.3) Khóa luận tốt nghiệp (0) Thương mại điện tử* (0) Phân tích hoạt động kinh doanh* (0)
9	2116210042	NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG	06/08/1997	Đồng Nai			116	1.93	98	Logic học (0) Luật kinh doanh quốc tế (0) Văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản (0) Quản trị chất lượng (3.0) Quản trị cung ứng* (0) Quản trị thương hiệu* (0) Kế toán quản trị 1 (2.5) Khóa luận tốt nghiệp (0) Thương mại điện tử* (0) Phân tích hoạt động kinh doanh* (0)

10	2116210048	PHẠM THẾ DUY	09/11/1998	Đồng Nai			116	1.77	30	Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 2) (2.5) Anh văn chuyên ngành (0.4) Những nguyên lý CB của CN Mác-Lênin 1 (3.9) Những nguyên lý CB của CN Mác-Lênin 2 (3.9) Tài chính - Tiền tệ (0.0) Kinh tế lượng (0.7) Văn hóa và đạo đức kinh doanh (1.6) Tài chính doanh nghiệp (1.6) Logic học (0) Toán kinh tế 1 (1.7) Lý thuyết xác suất và thống kê toán (3.4) Toán kinh tế 2 (3.4) Kinh tế vi mô (3.9) Kinh tế vĩ mô (2.2) Luật kinh doanh quốc tế (0) Văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản (0) Quản trị tài chính (0.0) Quản trị chất lượng (0) Quản trị học (0.0) Quản trị rủi ro (0.0) Quản trị sản xuất (0.0) Quản lý dự án (2.0) Quản trị cung ứng* (0) Quản trị thương hiệu* (0) Quản trị nguồn nhân lực (0) Thị trường chứng khoán (0.0) Thị trường tài chính* (0.6) Kế toán quản trị 1 (0.8) Khóa luận tốt nghiệp (0) Thương mại điện tử* (0) Kế toán quản trị 2 (0) Phân tích hoạt động kinh doanh* (0) Thực tập tốt nghiệp (0.0)

11	2116210050	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	05/03/1998				116	1.92	73	Kinh tế lượng (1.0) Tài chính doanh nghiệp (3.4) Logic học (0) Lý thuyết xác suất và thống kê toán (1.1) Kinh tế vĩ mô (2.6) Pháp luật đại cương (3.8) Luật kinh tế (1.3) Luật kinh doanh quốc tế (0) Văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản (0) Marketing căn bản (3.7) Quản trị cung ứng* (0) Quản trị thương hiệu* (0) Thị trường chứng khoán (3.3) Nguyên lý kế toán (3.2) Kế toán quản trị 1 (1.5) Khóa luận tốt nghiệp (0) Thương mại điện tử* (0) Kế toán quản trị 2 (2.7) Phân tích hoạt động kinh doanh* (0)

Tổng số: 11

Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
Xét tốt nghiệp 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: CD Quản Trị Văn Phòng K41 - Tên ngành: Quản trị văn phòng

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình	Tín chỉ đã tích lũy	Môn nợ
1	2116190004	PHAN THỊ THU HÒA	09/08/1998	Hải Dương			105	2.37	93	Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 1) (3.2) Anh văn chuyên ngành (3.6) Công tác văn thư lưu trữ trong các doanh nghiệp (3.5) Tiếng Việt thực hành (0) Dẫn luận ngôn ngữ học (0) Lưu trữ tài liệu nghe nhìn, điện tử (2.1) Các phần mềm ứng dụng trong công tác văn thư lưu trữ (2.1) Kế toán đại cương (0) Kỹ năng giao tiếp (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)
2	2116190007	TRẦN THỊ LAN	23/02/1998	Thái Bình			105	2.31	102	Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 3) (3.8) Tiếng Việt thực hành (0) Dẫn luận ngôn ngữ học (0) Kế toán đại cương (0) Kỹ năng giao tiếp (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)
3	2116190010	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	20/10/1998	Đồng Nai			105	2.30	94	Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 3) (3.9) Công tác văn thư lưu trữ trong các doanh nghiệp (3.4) Tiếng Việt thực hành (0) Dẫn luận ngôn ngữ học (0) Thông tin phục vụ lãnh đạo và quản lý (3.7) Kế toán đại cương (0) Kỹ năng giao tiếp (0) Nghiệp vụ công tác lưu trữ (cuối khóa) (0.0) Khóa luận tốt nghiệp (0)

Tổng số: 3

Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
Xét tốt nghiệp 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: CD Sư Phạm Ngữ Văn K41 - Tên ngành: Sư phạm Ngữ văn

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình	Tín chỉ đã tích lũy	Môn nợ
1	2116080002	TRẦN THỊ MỸ ANH	03/11/1998	Đồng Nai			109	1.92	65	Phong cách học (0.0) Thực tập sư phạm đợt 1 (0.0) Tư tưởng Hồ Chí Minh (0.0) Giáo dục học 1 (0.0) Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên (0.0) Cơ sở văn hóa Việt Nam (2.6) Ngữ pháp chức năng (1.4) Tác phẩm văn học và thể loại văn học (3.0) Văn học Trung Quốc (2.9) Văn học Châu Âu (từ cổ đại đến hiện đại) (0) Văn học châu Mỹ: Hoa Kỳ, Mỹ La Tinh (1.8) Ngữ âm - từ vựng tiếng Việt (3.8) Ngữ pháp tiếng Việt (0.0) Làm văn (0.0) Văn học Việt Nam trung đại 2 (0.0) Văn học Việt Nam hiện đại 2 (0) Phương ngữ học* (0) Bài tập nghiên cứu (0) Các tác giả tiêu biểu của Việt Nam trung đại và hiện đại (0.0) Ngữ dụng học (1.1) Ngôn ngữ ký hiệu (0) Logic học đại cương (3.1) Khóa luận tốt nghiệp (0)
2	2116080010	ĐỖ THANH HẰNG	20/04/1996	TP. Hồ Chí Minh			109	2.23	102	Văn học Trung Quốc (1.6) Văn học châu Mỹ: Hoa Kỳ, Mỹ La Tinh (3.7) Ngữ âm - từ vựng tiếng Việt (3.2) Phương ngữ học* (0) Bài tập nghiên cứu (0) Ngôn ngữ ký hiệu (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)

3	2116080013	BÙI ĐỨC HIỆP	12/02/1998	Đồng Nai			109	2.04	28	Phong cách học (0.0) Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung 2) (0.0) Công tác đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (0.0) Thực tập sư phạm đợt 2 (0.0) Đường lối CM của Đảng Cộng sản VN (3.0) Tư tưởng Hồ Chí Minh (0.0) Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung 1) (3.9) Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung 3) (0.0) Giáo dục học 2 (2.0) Giáo dục học 1 (0.0) Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên (2.1) Tâm lý học 2 (2.0) Cơ sở văn hóa Việt Nam (2.0) Ngữ pháp chức năng (0.0) Phương pháp giảng dạy Ngữ văn, Văn, Tập làm văn (0.0) Văn học Việt Nam hiện đại 1 (1.4) Nguyên lí lí luận văn học (1.1) Tác phẩm văn học và thể loại văn học (0.0) Văn học Trung Quốc (2.1) Văn học Châu Âu (từ cổ đại đến hiện đại) (0) Văn học châu Mỹ: Hoa Kỳ, Mỹ La Tinh (0.0) Ngữ âm - từ vựng tiếng Việt (0.0) Ngữ pháp tiếng Việt (2.7) Ngữ pháp văn bản (0.0) Làm văn (3.2) Văn học Việt Nam trung đại 1 (1.4) Văn học Việt Nam trung đại 2 (0.0) Văn học Việt Nam hiện đại 2 (0) Phương pháp giảng dạy Tiếng Việt (0.7) Văn học Đồng Nai (2.3) Phương ngữ học* (0) Bài tập nghiên cứu (0) Các tác giả tiêu biểu của Việt Nam trung đại và hiện đại (0.0) Mỹ học đại cương (0.0) Ngữ dụng học (0.0) Ngôn ngữ ký hiệu (0) Logic học đại cương (1.3) Khóa luận tốt nghiệp (0)

4	2116080019	ĐOÀN NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG	19/08/1998	Đồng Nai			109	2.26	76	Những nguyên lý CB của CN Mác-Lênin 2 (3.2) Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung 1) (3.2) Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1 (3.1) Tin học đại cương (3.4) Giáo dục học 2 (3.8) Tâm lý học 2 (3.3) Cơ sở văn hóa Việt Nam (2.6) Nguyên lí lí luận văn học (3.2) Tác phẩm văn học và thể loại văn học (1.5) Văn học Trung Quốc (3.8) Làm văn (3.5) Văn học Việt Nam trung đại 1 (3.6) Văn học Việt Nam hiện đại 2 (0) Phương ngữ học* (0) Bài tập nghiên cứu (0) Ngôn ngữ ký hiệu (0) Logic học đại cương (2.5) Khóa luận tốt nghiệp (0)
5	2116080026	HOÀNG THỊ YẾN NHI	05/11/1998	Đồng Nai			109	2.13	107	Phương ngữ học* (0) Bài tập nghiên cứu (0) Các tác giả tiêu biểu của Việt Nam trung đại và hiện đại (0.0) Ngôn ngữ ký hiệu (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)
6	2116080034	MAI THỊ NGỌC QUỲNH	01/10/1998	Đồng Nai			109	2.39	101	Tư tưởng Hồ Chí Minh (3.9) Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung 3) (3.8) Ngữ âm - từ vựng tiếng Việt (3.8) Phương ngữ học* (0) Bài tập nghiên cứu (0) Ngôn ngữ ký hiệu (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)

Tổng số: 6

Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
Xét tốt nghiệp 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: CD Sư Phạm Tiếng Anh K41 - Tên ngành: Sư phạm Tiếng Anh

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình	Tín chỉ đã tích lũy	Môn nợ
1	2115120081	LÊ THỊ TUYẾT HỒNG	13/10/1987	Đồng Nai			110	2.38	94	Đọc 4 (3.4) Nói 4 (0) Văn hóa –Văn minh Anh (1.6) Kỹ năng thuyết trình (0) Đọc 2 (0) Dẫn luận ngôn ngữ học (3.9) Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1 (0) Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2 (0.0) Giao thoa văn hóa (0)
2	2116120005	TRỊNH NGỌC BẢO CHÂU	28/08/1998	Đồng Nai			110	1.92	64	Kỹ thuật giảng dạy tiếng Anh 1(CĐ) (3.7) Kỹ thuật giảng dạy tiếng Anh 2(CĐ) (0.0) Dịch Anh -Việt (0.0) Dịch Việt -Anh (0.0) Ngữ âm – Âm vị học (0.0) Văn hóa –Văn minh Anh (0.0) Văn hóa –Văn minh Mỹ (0.0) Kiểm tra đánh giá (0.0) Hình thái học (Morphology) (0.0) Kỹ năng thuyết trình (0) Công tác đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (0.0) Thực tập sư phạm đợt 2 (0.0) Đường lối CM của Đảng Cộng sản VN (3.0) Tư tưởng Hồ Chí Minh (3.7) Ngôn ngữ học đối chiếu (0.0) Đọc 2 (0) Dẫn luận ngôn ngữ học (0.0) Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2 (2.5) Đọc nâng cao (0.0) Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2 (0.0) Quản lý Hành chính nhà nước và QLGD đào tạo (3.5) Giao thoa văn hóa (0)

3	2116120007	HOÀNG TRẦN HIỀN ĐỨC	11/08/1998	Đồng Nai			110	1.78	54	Kỹ thuật giảng dạy tiếng Anh 1(CĐ) (2.5) Kỹ thuật giảng dạy tiếng Anh 2(CĐ) (0.0) Đọc 4 (1.8) Nói 4 (0.0) Nghe 4 (2.9) Ngữ pháp 1 (3.5) Dịch Anh -Việt (0.0) Dịch Việt -Anh (0.0) Ngữ âm – Âm vị học (0.0) Văn hóa –Văn minh Anh (0.0) Văn hóa –Văn minh Mỹ (0.0) Ngữ pháp 2 (1.4) Kiểm tra đánh giá (0.0) Hình thái học (Morphology) (0.0) Viết 3 (2.7) Viết 4 (0.0) Kỹ năng thuyết trình (0) Công tác đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (0.0) Thực tập sư phạm đợt 2 (2.4) Ngôn ngữ học đối chiếu (0.0) Đọc 2 (0) Dẫn luận ngôn ngữ học (0.0) Đọc nâng cao (0.0) Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2 (0.0) Giáo dục học 2 (1.6) Giao thoa văn hóa (0)
4	2116120010	VÕ HỒNG HẠNH	07/08/1998	Hà Tĩnh			110	1.96	110	Giao thoa văn hóa (0)
5	2116120013	PHẠM MẠNH HÙNG	17/12/1998	Đồng Nai			110	2.00	108	Đọc 2 (0) Giao thoa văn hóa (0)
6	2116120020	NGÔ THANH PHƯƠNG	20/11/1998	Đồng Nai			110	2.33	105	Đọc 2 (0) Giáo dục học 2 (3.9) Giao thoa văn hóa (0)
7	2116120027	NGUYỄN TRẦN ANH THƯ	29/09/1998	Đồng Nai			110	2.41	108	Đọc 2 (0) Giao thoa văn hóa (0)
8	2116120032	TRẦN HUYỀN TRANG	19/03/1998	Đồng Nai			110	2.13	94	Đọc 4 (3.0) Dịch Việt -Anh (3.2) Văn hóa –Văn minh Anh (3.7) Kiểm tra đánh giá (3.5) Kỹ năng thuyết trình (0) Đọc 2 (0) Đọc nâng cao (3.6) Giao thoa văn hóa (0)
9	2116120037	NGUYỄN NGỌC ÁNH TUYẾT	20/11/1998	Đồng Nai			110	1.95	110	Giao thoa văn hóa (0)

10	2116120044	LÊ THỊ HOÀNG TRINH	07/08/1995	Đồng Nai			110	1.73	75	Kỹ thuật giảng dạy tiếng Anh 1(CĐ) (2.2) Đọc 4 (3.5) Nghe 2 (3.9) Dịch Anh -Việt (0.0) Dịch Việt -Anh (2.7) Ngữ âm – Âm vị học (3.2) Văn hóa –Văn minh Anh (3.8) Kiểm tra đánh giá (3.1) Hình thái học (Morphology) (3.4) Viết 3 (3.7) Viết 4 (3.9) Đường lối CM của Đảng Cộng sản VN (3.5) Đọc 2 (0) Giáo dục học 2 (3.7) Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên (0.0) Giao thoa văn hóa (0)
11	2116120045	NGUYỄN THÚY ĐẠT	22/08/1998	Đồng Nai			110	1.85	85	Kỹ thuật giảng dạy tiếng Anh 2(CĐ) (2.8) Nghe 4 (3.4) Viết 1 (2.8) Dịch Việt -Anh (0.8) Văn hóa –Văn minh Anh (3.2) Kiểm tra đánh giá (0.0) Kỹ năng thuyết trình (0) Đọc 2 (0) Dẫn luận ngôn ngữ học (2.3) Đọc 1 (3.0) Đọc nâng cao (0.0) Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên (0.0) Giao thoa văn hóa (0)
12	2116120046	ĐINH THỊ MINH THUỲ	01/03/1998	Đồng Nai			110	1.78	110	Giao thoa văn hóa (0)
13	2116120047	NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG	06/11/1998	Đồng Nai			110	1.74	108	Đọc 2 (0) Giao thoa văn hóa (0)
14	2116120054	NGUYỄN TRUNG KIÊN	13/10/1998	Đồng Nai			110	1.86	94	Kỹ thuật giảng dạy tiếng Anh 2(CĐ) (3.1) Dịch Việt -Anh (3.6) Ngữ pháp 2 (2.4) Viết 3 (2.3) Viết 4 (2.9) Đọc 2 (0) Đọc 1 (3.4) Giao thoa văn hóa (0)

15	2116120058	BÙI THỊ THANH HẰNG	12/04/1998	Đồng Nai			110	2.01	72	Kỹ thuật giảng dạy tiếng Anh 2(CĐ) (0.0) Nói 4 (0.0) Nghe 4 (3.0) Dịch Việt -Anh (0.9) Ngữ âm – Âm vị học (0.0) Văn hóa –Văn minh Anh (0.0) Ngữ pháp 2 (0.0) Kiểm tra đánh giá (0.0) Hình thái học (Morphology) (0.0) Viết 3 (3.8) Viết 4 (1.8) Kỹ năng thuyết trình (0) Đọc 2 (0) Dẫn luận ngôn ngữ học (2.3) Đọc 1 (3.7) Đọc nâng cao (0.0) Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2 (0.0) Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên (0.0) Giao thoa văn hóa (0)
16	2116120063	NGUYỄN THỊ TUYẾT	07/10/1998	Đồng Nai			110	1.87	69	Kỹ thuật giảng dạy tiếng Anh 2(CĐ) (0.0) Nghe 2 (3.7) Dịch Anh -Việt (0.0) Dịch Việt -Anh (0.0) Ngữ âm – Âm vị học (0.0) Văn hóa –Văn minh Anh (0.0) Văn hóa –Văn minh Mỹ (0.0) Kiểm tra đánh giá (0.0) Hình thái học (Morphology) (0.0) Viết 4 (3.9) Kỹ năng thuyết trình (0) Công tác đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (0.0) Thực tập sư phạm đợt 1 (0.0) Thực tập sư phạm đợt 2 (0.0) Ngôn ngữ học đối chiếu (0.0) Đọc 2 (0) Dẫn luận ngôn ngữ học (0.0) Đọc nâng cao (0.0) Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2 (0.0) Giao thoa văn hóa (0)

Tổng số: 16

Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
Xét tốt nghiệp 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: CD Sư Phạm Toán Học K41 - Tên ngành: Sư phạm Toán học

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình	Tín chỉ đã tích lũy	Môn nợ
1	1161010013	TRẦN MINH ĐỨC	09/07/1997	Đồng Nai			103	2.19	36	Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 1) (0) Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 2) (0) Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 3) (0) Thực tập sư phạm đợt 1 (0) Tư tưởng Hồ Chí Minh (0) Những nguyên lý CB của CN Mác-Lênin 2 (0) Vật lý đại cương (0) Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1 (0) Giải tích 4 (3.1) Tin học đại cương (0) Giáo dục học 2 (0) Giáo dục học 1 (0) Tâm lý học 1 (0) Tâm lý học 2 (0) Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1 (0) Cơ sở số học (0) Giải tích số (0) Lý thuyết phương trình đại số (0) Nhập môn toán cao cấp (0) ứng dụng các phép biến hình trong giải Toán hình học phẳng * (0) Phương trình nghiệm nguyên * (0) Logic và Tư duy toán học (0) Giải tích 1 (1.0) Hình học giải tích (3.3) Lý thuyết số (0.0) Đại số tuyến tính nâng cao (2.2) Hình học affine và Hình học Euclid (0.0) Phương trình vi phân (3.3) Phương pháp giảng dạy đại cương môn Toán (0) Giải tích 2 (0) Đại số sơ cấp (2.5)

2	1161010041	BÙI VŨ HOÀNG QUÂN	26/01/1998	Đồng Nai			103	2.67	12	Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 1) (0) Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 2) (0) Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 3) (0) Thực tập sư phạm đợt 1 (0) Đường lối CM của Đảng Cộng sản VN (0) Tư tưởng Hồ Chí Minh (0) Những nguyên lý CB của CN Mác-Lênin 2 (0) Vật lý đại cương (0) Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1 (0) Giải tích 4 (0.9) Tin học đại cương (0) Giáo dục học 2 (0) Giáo dục học 1 (0) Quản lý Hành chính nhà nước và QLGD đào tạo (0) Tâm lý học 1 (0) Tâm lý học 2 (0) Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1 (0) Cơ sở số học (0) Giải tích số (0) Lý thuyết phương trình đại số (0) Nhập môn toán cao cấp (0) ứng dụng các phép biến hình trong giải Toán hình học phẳng * (0) Phương trình nghiệm nguyên * (0) Xác suất thống kê (0.0) Logic và Tư duy toán học (0) Đại số đại cương (0) Giải tích 1 (0) Giải tích 3 (0) Đại số tuyến tính (0) Hình học giải tích (0) Lý thuyết số (0) Đại số tuyến tính nâng cao (1.5) Hình học sơ cấp (0.0) Hình học affine và Hình học Euclid (0) Phương trình vi phân (1.1) Hình học xạ ảnh (2.0) Quy hoạch tuyến tính (0) Phương pháp giảng dạy đại cương môn Toán (0) Giải tích 2 (0) Đại số sơ cấp (2.3)

3	2114010013	NGUYỄN THANH HIẾU	28/01/1993	Đồng Nai			103	2.78	83	Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 1) (0) Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 3) (0) Đường lối CM của Đảng Cộng sản VN (0.0) Giáo dục học 2 (0.0) Quản lý Hành chính nhà nước và QLGD đào tạo (0.0) Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1 (0) Cơ sở số học (0.0) Giải tích số (0) Lý thuyết phương trình đại số (0) ứng dụng các phép biến hình trong giải Toán hình học phẳng * (0) Phương trình nghiệm nguyên * (0) Phương pháp giảng dạy đại cương môn Toán (0.0)
4	2116010004	HOÀNG THỊ HỒNG CÚC	25/04/1991	Đồng Nai			103	1.78	58	Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 2) (3.9) Tư tưởng Hồ Chí Minh (0) Vật lý đại cương (0.0) Giải tích 4 (0.0) Quản lý Hành chính nhà nước và QLGD đào tạo (3.5) Tâm lý học 2 (3.9) Giải tích số (0) Lý thuyết phương trình đại số (0) ứng dụng các phép biến hình trong giải Toán hình học phẳng * (0) Phương trình nghiệm nguyên * (0) Xác suất thống kê (1.1) Đại số đại cương (1.3) Đại số tuyến tính (3.0) Lý thuyết số (0.9) Đại số tuyến tính nâng cao (0.0) Hình học sơ cấp (0.0) Hình học affine và Hình học Euclid (3.0) Phương trình vi phân (0.0) Phương pháp giảng dạy các nội dung môn Toán (0.0) Phần mềm dạy học Toán (1.1) Đại số sơ cấp (0.0)

5	2116010005	PHAN VŨ CƯỜNG	19/12/1995	Đồng Nai			103	1.88	42	Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 3) (0) Công tác đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (0.0) Thực tập sư phạm đợt 2 (0.0) Tư tưởng Hồ Chí Minh (0) Giải tích 4 (0.0) Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1 (2.1) Giải tích số (0) Lý thuyết phương trình đại số (0) ứng dụng các phép biến hình trong giải Toán hình học phẳng * (0) Phương trình nghiệm nguyên * (0) Xác suất thống kê (0.0) Đại số đại cương (1.6) Giải tích 1 (2.8) Giải tích 3 (2.1) Đại số tuyến tính (3.8) Hình học giải tích (2.3) Lý thuyết số (0.4) Đại số tuyến tính nâng cao (0.0) Hình học sơ cấp (0.0) Hình học affine và Hình học Euclid (0.0) Phương trình vi phân (0.0) Hình học xạ ảnh (0.0) Quy hoạch tuyến tính (0.0) Phương pháp giảng dạy các nội dung môn Toán (0.0) Phần mềm dạy học Toán (0.0) Giải tích 2 (3.7) Đại số sơ cấp (0.0)
6	2116010008	TRẦN HỒNG ĐỊNH	17/09/1998	Đồng Nai			103	1.83	83	Giải tích 4 (0.9) Giải tích số (0) Lý thuyết phương trình đại số (0) Nhập môn toán cao cấp (1.8) ứng dụng các phép biến hình trong giải Toán hình học phẳng * (0) Phương trình nghiệm nguyên * (0) Xác suất thống kê (3.9) Đại số tuyến tính (3.2) Hình học giải tích (3.2) Đại số tuyến tính nâng cao (0.9) Phương trình vi phân (3.6) Đại số sơ cấp (2.3)
7	2116010009	PHẠM XUÂN ĐỨC	24/05/1998	Đồng Nai			103	2.13	101	Giải tích số (0) Lý thuyết phương trình đại số (0) Nhập môn toán cao cấp (3.5) ứng dụng các phép biến hình trong giải Toán hình học phẳng * (0) Phương trình nghiệm nguyên * (0)

8	2116010014	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	09/04/1998	Đồng Nai			103	1.75	8	Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 2) (1.3) Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 3) (1.4) Công tác đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (0.0) Thực tập sư phạm đợt 2 (0.0) Đường lối CM của Đảng Cộng sản VN (0.0) Tư tưởng Hồ Chí Minh (3.5) Những nguyên lý CB của CN Mác-Lênin 2 (2.2) Vật lý đại cương (2.3) Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1 (2.1) Giải tích 4 (0.0) Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2 (0.0) Tin học đại cương (3.5) Giáo dục học 2 (0) Quản lý Hành chính nhà nước và QLGD đào tạo (0.0) Tâm lý học 2 (2.2) Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1 (0.0) Cơ sở số học (2.8) Giải tích số (0) Lý thuyết phương trình đại số (0) Nhập môn toán cao cấp (0.0) ứng dụng các phép biến hình trong giải Toán hình học phẳng * (0) Phương trình nghiệm nguyên * (0) Xác suất thống kê (0.0) Logic và Tư duy toán học (3.0) Đại số đại cương (0.0) Giải tích 1 (0.0) Giải tích 3 (0.0) Đại số tuyến tính (0.0) Hình học giải tích (0.0) Lý thuyết số (0.0) Đại số tuyến tính nâng cao (0.0) Hình học sơ cấp (0.0) Hình học affine và Hình học Euclid (0.0) Phương trình vi phân (0.0) Hình học xạ ảnh (0.0) Quy hoạch tuyến tính (0.0) Phương pháp giảng dạy các nội dung môn Toán (0.0) Phần mềm dạy học Toán (0.0) Phương pháp giảng dạy đại cương môn Toán (0.7) Giải tích 2 (0.0) Đại số sơ cấp (0.0)

9	2116010016	LƯU QUỐC HÀO	27/01/1998	Đồng Nai			103	1.45	31	Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 3) (3.1) Công tác đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (0.0) Thực tập sư phạm đợt 1 (0.0) Thực tập sư phạm đợt 2 (0.0) Giải tích 4 (0.0) Tin học đại cương (2.3) Giáo dục học 2 (3.9) Tâm lý học 2 (3.6) Cơ sở số học (0.0) Giải tích số (0) Lý thuyết phương trình đại số (0) Nhập môn toán cao cấp (1.9) ứng dụng các phép biến hình trong giải Toán hình học phẳng * (0) Phương trình nghiệm nguyên * (0) Xác suất thống kê (0.0) Đại số đại cương (0.0) Giải tích 1 (0.0) Giải tích 3 (0) Đại số tuyến tính (0.0) Hình học giải tích (0.3) Lý thuyết số (0.0) Đại số tuyến tính nâng cao (0.0) Hình học sơ cấp (3.7) Hình học affine và Hình học Euclid (0.0) Phương trình vi phân (3.0) Hình học xạ ảnh (0.8) Quy hoạch tuyến tính (0.0) Phương pháp giảng dạy các nội dung môn Toán (0.0) Phần mềm dạy học Toán (1.1) Giải tích 2 (0.8) Đại số sơ cấp (0.0)

10	2116010017	HUỲNH PHƯỚC HẢO	22/02/1998	Đồng Nai			103	1.90	61	Thực tập sư phạm đợt 2 (0.0) Giải tích 4 (0.0) Giải tích số (0) Lý thuyết phương trình đại số (0) Nhập môn toán cao cấp (2.8) ứng dụng các phép biến hình trong giải Toán hình học phẳng * (0) Phương trình nghiệm nguyên * (0) Xác suất thống kê (0.0) Đại số đại cương (0.0) Giải tích 1 (3.6) Giải tích 3 (0) Đại số tuyến tính (2.0) Hình học giải tích (1.9) Đại số tuyến tính nâng cao (0.0) Hình học affine và Hình học Euclid (3.6) Phương trình vi phân (3.5) Hình học xạ ảnh (3.9) Quy hoạch tuyến tính (1.8) Phần mềm dạy học Toán (0.0) Đại số sơ cấp (3.7)
11	2116010021	NGUYỄN THỊ THANH HUÊ	09/05/1995	Đồng Nai			103	1.96	94	Giải tích số (0) Lý thuyết phương trình đại số (0) Nhập môn toán cao cấp (2.8) ứng dụng các phép biến hình trong giải Toán hình học phẳng * (0) Phương trình nghiệm nguyên * (0) Logic và Tư duy toán học (3.5) Phương trình vi phân (3.3) Phương pháp giảng dạy đại cương môn Toán (3.9)
12	2116010024	HUỲNH THỊ THÙY LINH	31/01/1998	Đồng Nai			103	2.02	101	Giải tích 4 (3.6) Giải tích số (0) Lý thuyết phương trình đại số (0) ứng dụng các phép biến hình trong giải Toán hình học phẳng * (0) Phương trình nghiệm nguyên * (0)
13	2116010025	TỐNG THỊ KIM LỢI	30/04/1993	Đồng Nai			103	1.80	95	Giải tích 4 (2.4) Giải tích số (0) Lý thuyết phương trình đại số (0) ứng dụng các phép biến hình trong giải Toán hình học phẳng * (0) Phương trình nghiệm nguyên * (0) Xác suất thống kê (3.3) Đại số tuyến tính nâng cao (3.5)

14	2116010026	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	03/08/1998	Kiên Giang			103	2.39	100	Giải tích số (0) Lý thuyết phương trình đại số (0) ứng dụng các phép biến hình trong giải Toán hình học phẳng * (0) Phương trình nghiệm nguyên * (0) Đại số tuyến tính nâng cao (3.7)
15	2116010027	ĐOÀN BÙI ĐỨC MẠNH	13/07/1997	Đồng Nai			103	2.17	99	Giải tích số (0) Lý thuyết phương trình đại số (0) Nhập môn toán cao cấp (3.4) ứng dụng các phép biến hình trong giải Toán hình học phẳng * (0) Phương trình nghiệm nguyên * (0) Logic và Tư duy toán học (3.2)
16	2116010028	NGUYỄN HÀ KIM NGÂN	10/06/1998	Đồng Nai			103	1.72	57	Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 3) (0.0) Công tác đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (0.0) Thực tập sư phạm đợt 2 (0.0) Giải tích 4 (0.0) Tâm lý học 2 (3.7) Giải tích số (0) Lý thuyết phương trình đại số (0) ứng dụng các phép biến hình trong giải Toán hình học phẳng * (0) Phương trình nghiệm nguyên * (0) Xác suất thống kê (0.0) Đại số đại cương (2.9) Giải tích 1 (1.2) Giải tích 3 (0.0) Hình học giải tích (2.5) Đại số tuyến tính nâng cao (0.0) Hình học sơ cấp (0.0) Phương trình vi phân (0.0) Hình học xạ ảnh (0.0) Phương pháp giảng dạy các nội dung môn Toán (0.0) Phần mềm dạy học Toán (0.0) Đại số sơ cấp (0.0)
17	2116010033	HỒ MINH QUÂN	09/07/1998	Đồng Nai			103	2.08	79	Giải tích 4 (2.7) Giải tích số (0) Lý thuyết phương trình đại số (0) Nhập môn toán cao cấp (2.7) ứng dụng các phép biến hình trong giải Toán hình học phẳng * (0) Phương trình nghiệm nguyên * (0) Xác suất thống kê (3.5) Giải tích 1 (3.3) Đại số tuyến tính nâng cao (2.9) Phương trình vi phân (3.9) Phương pháp giảng dạy đại cương môn Toán (2.8) Giải tích 2 (3.9) Đại số sơ cấp (3.8)

18	2116010035	NGUYỄN ĐÌNH TÂN	26/06/1997	Đồng Nai			103	1.76	72	Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 1) (3.9) Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 2) (3.1) Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1 (3.1) Giải tích số (0) Lý thuyết phương trình đại số (0) Nhập môn toán cao cấp (3.2) ứng dụng các phép biến hình trong giải Toán hình học phẳng * (0) Phương trình nghiệm nguyên * (0) Đại số đại cương (1.0) Giải tích 1 (3.0) Giải tích 3 (3.5) Đại số tuyến tính (0.7) Đại số tuyến tính nâng cao (2.0) Hình học sơ cấp (3.9) Giải tích 2 (3.5) Đại số sơ cấp (2.7)
19	2116010037	TRẦN THẮNG	21/09/1997	Đồng Nai			103	2.05	77	Giải tích số (0) Lý thuyết phương trình đại số (0) Nhập môn toán cao cấp (0.0) ứng dụng các phép biến hình trong giải Toán hình học phẳng * (0) Phương trình nghiệm nguyên * (0) Xác suất thống kê (3.0) Logic và Tư duy toán học (0.0) Đại số đại cương (1.9) Đại số tuyến tính (0.0) Lý thuyết số (3.2) Đại số tuyến tính nâng cao (0.9) Phương trình vi phân (3.4) Quy hoạch tuyến tính (0.4) Đại số sơ cấp (1.8)
20	2116010039	ĐINH QUANG THIỆU	16/09/1998	Đồng Nai			103	2.11	88	Vật lý đại cương (3.9) Giải tích số (0) Lý thuyết phương trình đại số (0) ứng dụng các phép biến hình trong giải Toán hình học phẳng * (0) Phương trình nghiệm nguyên * (0) Đại số đại cương (3.4) Hình học sơ cấp (2.8) Hình học affine và Hình học Euclid (3.2) Đại số sơ cấp (3.2)
21	2116010040	TRẦN MINH THÔNG	18/08/1998	Đồng Nai			103	2.33	100	Giải tích số (0) Lý thuyết phương trình đại số (0) ứng dụng các phép biến hình trong giải Toán hình học phẳng * (0) Phương trình nghiệm nguyên * (0) Đại số sơ cấp (3.5)

22	2116010042	LÊ THỊ THỦY	06/03/1997	Thanh Hóa			103	2.45	101	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1 (2.3) Giải tích số (0) Lý thuyết phương trình đại số (0) ứng dụng các phép biến hình trong giải Toán hình học phẳng * (0) Phương trình nghiệm nguyên * (0)
23	2116010043	NGHIÊM NGỌC KIM THY	03/06/1998	TPHCM			103	1.98	84	Giải tích số (0) Lý thuyết phương trình đại số (0) ứng dụng các phép biến hình trong giải Toán hình học phẳng * (0) Phương trình nghiệm nguyên * (0) Đại số đại cương (2.0) Giải tích 1 (3.9) Đại số tuyến tính (1.0) Hình học giải tích (2.9) Đại số tuyến tính nâng cao (0.0) Phương trình vi phân (1.9) Đại số sơ cấp (2.6)
24	2116010044	NGUYỄN MINH TIẾN	12/03/1998	TTH			103	2.22	100	Giải tích số (0) Lý thuyết phương trình đại số (0) ứng dụng các phép biến hình trong giải Toán hình học phẳng * (0) Phương trình nghiệm nguyên * (0) Đại số tuyến tính nâng cao (3.1)
25	2116010049	BÙI ANH TUẤN	09/12/1995	Sông Bé			103	2.28	93	Giải tích số (0) Lý thuyết phương trình đại số (0) ứng dụng các phép biến hình trong giải Toán hình học phẳng * (0) Phương trình nghiệm nguyên * (0) Logic và Tư duy toán học (0.0) Đại số tuyến tính nâng cao (2.5) Hình học affine và Hình học Euclid (2.7) Phương trình vi phân (2.7)

26	2116010051	LÊ VĂN TUẤN	23/01/1998	Thanh Hóa			103	2.19	70	Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 2) (3.6) Giải tích 4 (0.9) Giải tích số (0) Lý thuyết phương trình đại số (0) ứng dụng các phép biến hình trong giải Toán hình học phẳng * (0) Phương trình nghiệm nguyên * (0) Xác suất thống kê (0.0) Giải tích 1 (2.6) Giải tích 3 (0.0) Đại số tuyến tính (1.8) Lý thuyết số (3.5) Đại số tuyến tính nâng cao (0.9) Hình học sơ cấp (3.0) Hình học affine và Hình học Euclid (0.4) Phương trình vi phân (2.5) Quy hoạch tuyến tính (0.4) Phần mềm dạy học Toán (2.2)
27	2116010056	LÊ ĐẶNG KHÁNH VI	04/01/1998	Đồng Nai			103	2.37	95	Tâm lý học 2 (3.8) Giải tích số (0) Lý thuyết phương trình đại số (0) ứng dụng các phép biến hình trong giải Toán hình học phẳng * (0) Phương trình nghiệm nguyên * (0) Đại số tuyến tính nâng cao (1.9) Phương trình vi phân (2.2)
28	2116010058	PHẠM LAN ANH	08/04/1997	Hải Dương			103	1.92	95	Giải tích số (0) Lý thuyết phương trình đại số (0) ứng dụng các phép biến hình trong giải Toán hình học phẳng * (0) Phương trình nghiệm nguyên * (0) Logic và Tư duy toán học (3.2) Đại số tuyến tính (2.6) Đại số tuyến tính nâng cao (3.1)

29	2116010059	NGUYỄN ĐOÀN NHƯ NGUYỆT	04/09/1998	Đồng Nai			103	1.60	25	Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 3) (3.9) Công tác đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (0.0) Thực tập sư phạm đợt 2 (0.0) Đường lối CM của Đảng Cộng sản VN (0.0) Tư tưởng Hồ Chí Minh (0.0) Vật lý đại cương (3.3) Giải tích 4 (0.0) Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2 (0.0) Giáo dục học 2 (0) Quản lý Hành chính nhà nước và QLGD đào tạo (0.0) Tâm lý học 2 (3.7) Cơ sở số học (1.3) Giải tích số (0) Lý thuyết phương trình đại số (0) Nhập môn toán cao cấp (2.4) ứng dụng các phép biến hình trong giải Toán hình học phẳng * (0) Phương trình nghiệm nguyên * (0) Xác suất thống kê (0.0) Đại số đại cương (0.7) Giải tích 1 (0.4) Giải tích 3 (0.0) Đại số tuyến tính (0.9) Hình học giải tích (3.7) Lý thuyết số (0.0) Đại số tuyến tính nâng cao (0.0) Hình học sơ cấp (0.0) Hình học affine và Hình học Euclid (0.0) Phương trình vi phân (0.0) Hình học xạ ảnh (0.0) Quy hoạch tuyến tính (0.0) Phương pháp giảng dạy các nội dung môn Toán (0.0) Phần mềm dạy học Toán (0.0) Giải tích 2 (3.1) Đại số sơ cấp (0.0)

Tổng số: 29

Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
Xét tốt nghiệp 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: CD Sư Phạm Vật Lý K41 - Tên ngành: Sư phạm Vật lý

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình	Tín chỉ đã tích lũy	Môn nợ
1	2116030008	ĐỖ NGỌC KHÁNH NGUYÊN	03/08/1998	Đồng Nai			104	2.15	97	Cơ lượng tử (3.2) Toán cao cấp 2 (3.5)
2	2116030013	LÊ HOÀI PHÚC	10/04/1998	Đồng Nai			104	1.96	53	Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 2) (3.8) Công tác đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (0.0) Thực tập sư phạm đợt 2 (0.0) Cơ học 2 (3.7) Điện học 1 (3.8) Nhiệt học (2.2) Vật lý nguyên tử và hạt nhân (0.0) Cơ lượng tử (0.0) Thí nghiệm vật lý đại cương 2 (0.0) Điện kỹ thuật (0.0) Thí nghiệm Điện kỹ thuật (0.0) Máy nhiệt (0.0) Điện tử học (0.0) Lý luận dạy học vật lý 1 (2.5) Lý luận dạy học vật lý 2 (0.0) Vật lý chất rắn* (0.0) Vật lý lượng tử (0.0) Điện học 2 (3.2) Thiên văn học đại cương (0.0) Ngoại ngữ chuyên ngành (0.0) Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy Vật lý (0.0) Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2 (0.0) Giáo dục học 2 (0)

3	2116030016	MAI THỊ THẮM	11/09/1997	Thanh Hóa			104	1.96	57	Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 1) (2.2) Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 2) (3.1) Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 3) (0.0) Tư tưởng Hồ Chí Minh (0.0) Điện học 1 (3.3) Nhiệt học (0.0) Vật lý nguyên tử và hạt nhân (0.0) Cơ lượng tử (0.7) Điện tử học (0.0) Lý luận dạy học vật lý 1 (0.0) Vật lý chất rắn* (1.6) Vật lý lượng tử (0.0) Điện học 2 (0.0) Thiên văn học đại cương (0.0) Ngoại ngữ chuyên ngành (0.0) Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy Vật lý (0.0) Tin học đại cương (3.6) Toán cao cấp 2 (0.0) Toán cho vật lý (0.0)
4	2116030022	VƯƠNG THỊ YẾN	05/02/1998	Đồng Nai			104	1.92	36	Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 2) (3.9) Công tác đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (0.0) Thực tập sư phạm đợt 2 (0.0) Đường lối CM của Đảng Cộng sản VN (0.0) Cơ học 2 (3.3) Điện học 1 (2.8) Nhiệt học (1.0) Vật lý nguyên tử và hạt nhân (0.0) Dao động- sóng (0) Quang học (0) Cơ lượng tử (0.0) Thí nghiệm vật lý đại cương 1 (0.0) Thí nghiệm vật lý đại cương 2 (0.0) Điện kỹ thuật (0.0) Thí nghiệm Điện kỹ thuật (0.0) Máy nhiệt (0.0) Điện tử học (0.0) Lý luận dạy học vật lý 1 (0.0) Lý luận dạy học vật lý 2 (0.0) Vật lý chất rắn* (0.0) Vật lý lượng tử (0.0) Điện học 2 (0.0) Thiên văn học đại cương (0.0) Ngoại ngữ chuyên ngành (0.0) Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy Vật lý (0.0) Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2 (0.0) Giáo dục học 2 (0) Quản lý Hành chính nhà nước và QLGD đào tạo (0.0) Toán cao cấp 2 (2.6) Toán cho vật lý (3.5)

Tổng số:4

Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
Xét tốt nghiệp 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: CD Tiếng Anh A K41 - Tên ngành: Tiếng Anh

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình	Tín chỉ đã tích lũy	Môn nợ
1	2116180001	TRƯƠNG THIÊN ÂN	12/06/1998	Đồng Nai			116	1.68	96	Đọc 3 (3.1) Viết 2 (3.8) Ngôn ngữ học đối chiếu (0) Ngữ âm học (3.1) Đọc 4 (3.8) Viết 4 (3.7) Marketing căn bản (Tiếng Anh) (2.3) Đọc 2 (2.8) Nguyên lý kế toán (Tiếng Việt) (3.4) Chăm sóc khách hàng (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)
2	2116180007	NGUYỄN KIỀU DIỄM	08/08/1998	Đồng Nai			116	1.70	98	Ngôn ngữ học đối chiếu (0) Tiếng Anh thương mại 3 (3.2) Đọc 4 (3.1) Viết 4 (3.3) Marketing căn bản (Tiếng Anh) (3.4) Đọc 2 (2.3) Nguyên lý kế toán (Tiếng Việt) (3.3) Cơ sở văn hóa Việt Nam (2.1) Chăm sóc khách hàng (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)
3	2116180008	LƯƠNG THỊ HOÀI DUNG	29/01/1998	Đắc Lắc			116	1.73	108	Ngôn ngữ học đối chiếu (0) Ngữ âm học (3.8) Biên dịch thương mại 1 (2.9) Marketing căn bản (Tiếng Anh) (3.8) Chăm sóc khách hàng (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)
4	2116180011	TRỊNH THỊ KIỀU GIANG	24/07/1998	Đồng Nai			116	2.50	113	Ngôn ngữ học đối chiếu (0) Marketing căn bản (Tiếng Anh) (1.9) Chăm sóc khách hàng (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)

5	2116180012	VŨ THỊ HƯƠNG GIANG	15/04/1998	Đồng Nai			116	2.30	110	Ngôn ngữ học đối chiếu (0) Marketing căn bản (Tiếng Anh) (1.6) Nguyên lý kế toán (Tiếng Việt) (2.8) Chăm sóc khách hàng (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)
6	2116180019	TRẦN HUY HOÀNG	09/10/1998	Đồng Nai			116	1.75	103	Ngôn ngữ học đối chiếu (0) Viết 4 (3.9) Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung 1) (3.3) Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung 3) (3.7) Đọc 2 (3.7) Nguyên lý kế toán (Tiếng Việt) (3.8) Chăm sóc khách hàng (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)
7	2116180021	TRẦN THỊ KIM HƯƠNG	06/05/1998	Đồng Nai			116	1.58	112	Viết 2 (3.6) Ngôn ngữ học đối chiếu (0) Đọc 2 (3.6) Chăm sóc khách hàng (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)
8	2116180025	LÊ THIỆN KHIÊM	08/02/1998	Đồng Nai			116	1.78	116	Ngôn ngữ học đối chiếu (0) Chăm sóc khách hàng (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)
9	2116180032	HUỲNH BÁ MINH	13/02/1998	Đồng Nai			116	2.00	110	Ngôn ngữ học đối chiếu (0) Biên dịch thương mại 1 (2.7) Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung 3) (3.6) Chăm sóc khách hàng (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)

Tổng số:9

Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
Xét tốt nghiệp 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: CD Tiếng Anh B K41 - Tên ngành: Tiếng Anh

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	GDTC	GDQP	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình	Tín chỉ đã tích lũy	Môn nợ
1	2116180038	PHẠM THỊ KIM NGUYÊN	25/02/1998	Đồng Nai			116	2.46	114	Ngôn ngữ học đối chiếu (0) Nghe 4 (3.9) Chăm sóc khách hàng (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)
2	2116180039	PHẠM THỊ TRANG NGUYÊN	01/10/1998	QuảngTrị			116	1.68	105	Đọc 3 (3.0) Viết 2 (1.8) Ngôn ngữ học đối chiếu (0) Tiếng Anh thương mại 3 (2.7) Viết 3 (3.7) Chăm sóc khách hàng (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)
3	2116180043	BÙI THỊ PHƯƠNG QUỲNH	03/05/1997	Đồng Nai			116	1.93	116	Ngôn ngữ học đối chiếu (0) Chăm sóc khách hàng (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)
4	2116180044	LỮ MINH SANG	24/10/1998	Đồng Nai			116	1.75	103	Đọc 3 (3.7) Viết 1 (3.6) Ngôn ngữ học đối chiếu (0) Nguyên lý kế toán (Tiếng Việt) (3.2) Dẫn luận ngôn ngữ học (2.2) Nghệ thuật bán hàng (3.7) Chăm sóc khách hàng (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)
5	2116180054	NGUYỄN THỊ VIỆT TRINH	10/12/1995	Đồng Nai			116	1.71	107	Đọc 1 (3.0) Ngữ pháp 2 (3.8) Viết 1 (2.8) Ngôn ngữ học đối chiếu (0) Chăm sóc khách hàng (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)

6	2116180056	VÕ TRỌNG TUẤN	26/12/1998	Đồng Nai			116	2.19	108	Viết 2 (0.0) Ngữ pháp 2 (3.4) Viết 1 (3.8) Ngôn ngữ học đối chiếu (0) Chăm sóc khách hàng (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)
7	2116180058	ĐẶNG TƯỜNG VY	06/02/1998	Đồng Nai			116	1.98	116	Ngôn ngữ học đối chiếu (0) Chăm sóc khách hàng (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)
8	2116180060	PHAN THỊ XUÂN YÊN	17/12/1998	Hà Nam Ninh			116	2.11	109	Đọc 1 (3.7) Viết 2 (3.9) Ngôn ngữ học đối chiếu (0) Ngữ âm học (3.5) Chăm sóc khách hàng (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)
9	2116180062	NGUYỄN NGỌC QUYÊN	29/10/1998	Đồng Nai			116	1.96	116	Ngôn ngữ học đối chiếu (0) Chăm sóc khách hàng (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)
10	2116180067	VÕ THỤY THUỲ DƯƠNG	23/07/1998	Đồng Nai			116	1.65	106	Nghe 1 (3.9) Ngữ pháp 1 (3.7) Ngôn ngữ học đối chiếu (0) Tiếng Anh thương mại 2 (3.5) Tâm lý học đại cương (3.7) Chăm sóc khách hàng (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)
11	2116180071	LÊ ĐOÀN THANH THẢO	20/04/1998	Đồng Nai			116	1.62	113	Ngôn ngữ học đối chiếu (0) Nguyên lý kế toán (Tiếng Việt) (3.6) Chăm sóc khách hàng (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)
12	2116180081	VŨ NGỌC LINH TÂM	09/11/1998	Đồng Nai			116	1.66	98	Đọc 1 (3.9) Nói 2 (2.8) Viết 2 (3.3) Viết 1 (0.0) Ngôn ngữ học đối chiếu (0) Biên dịch thương mại 1 (3.9) Marketing căn bản (Tiếng Anh) (3.5) Nghe 3 (3.9) Chăm sóc khách hàng (0) Khóa luận tốt nghiệp (0)

Tổng số: 12

Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG